

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀNG SU PHÌ
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2024/HNGĐ-ST
Ngày 26-9-2024
V/v tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG SU PHÌ, TỈNH HÀ GIANG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Hoàng Thị Hương
- Ông Cao Xuân Tú

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Diệu-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Trần Kha - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Su Phì xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 28/2024/TLST- HNGĐ, ngày 20 tháng 5 năm 2024 về ly hôn, tranh chấp nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXX-ST, ngày 11 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Chị Vàng Thị T, sinh năm 1996; Địa chỉ: Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú Thôn C, xã T, huyện H, tỉnh H. Nơi ở hiện nay: Thôn G, xã Thành T, huyện H, tỉnh H. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. ***Bị đơn:*** Anh Ly Seo P, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện H, tỉnh H. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án. Nguyên đơn là chị Vàng Thị T trình bày như sau: Chị T và anh P tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã T, huyện H, tỉnh Hà Giang vào ngày 03 tháng 9 năm 2015. Sau khi đăng ký kết hôn, vợ chồng chung sống cùng nhau tại xã T, huyện H. Anh P và chị T sống chung với nhau hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống, không có được tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã, Anh P là người thường xuyên uống rượu và sau khi uống rượu thì không kiềm chế được bản thân dẫn đến vợ chồng có cãi vã, xảy ra xô sát làm cho mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng. Trong năm 2023, anh P đã đánh chị T 03 (ba) lần dẫn đến chị T ly thân về sống ở nhà bố mẹ đẻ của chị T đến cuối năm 2023 anh Ly Seo P có đến nhà bố mẹ của chị T để xin lỗi và hứa sẽ rút kinh nghiệm và đón chị T về nhưng chỉ được một thời gian ngắn hai bên lại xảy ra mâu thuẫn từ đó chị T Anh P sống ly thân với nhau đến nay. Hiện nay chị T và Anh P mỗi người một nơi, giữa vợ chồng không có sự quan tâm,

chăm sóc nhau. Nay tình cảm không còn, mâu thuẫn không thể hoà giải vì vậy chị T xin được ly hôn với Anh P.

Về con chung: Chị T và anh P trong quá trình chung sống có 02 người con chung là cháu Ly Văn T, sinh ngày 06/9/2013 và cháu Ly Thị X, sinh ngày 18/04/2016. Từ khi vợ chồng không chung sống cùng nhau thì Anh P là người trông nom con và đưa đi học tại xã T, huyện H. Hiện các cháu đang ổn định cuộc sống và đang đi học ở xã Thèn Chu Phìn còn chị T đang đi làm thuê ở công ty nên chưa có chỗ ở và việc làm ổn định để cho các cháu đi ăn học. Chị T muốn cho các con tiếp tục ổn định cuộc sống và đi học. Do đó, chị T đề nghị Tòa án giao cho Anh P có nghĩa vụ trực tiếp nuôi hai con đến khi các con đủ 18 tuổi và chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Ly Seo P: Hiện nay, anh Ly Seo P vẫn sinh sống ở xã T, huyện H. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện thông báo, tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật đến Anh Phung. Anh có đã có ý kiến đối với các vấn đề khởi kiện và có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt trong tất cả các thủ tục tố tụng tại Tòa án.

Anh P có ý kiến trình bày với Tòa án nội dung như sau: về quan hệ hôn nhân, anh Ly Seo P thừa nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn và sau khi vợ chồng cãi nhau thì Anh P đã có hành vi đánh chị T 03 (ba) lần và đã viết bản cam kết với Công an xã Thèn Chu Phìn về việc sẽ không đánh chị T nữa và sẽ nhất trí làm các thủ tục ly hôn khi chị T yêu cầu. Nay chị T làm đơn thì Anh P nhất trí ly hôn với chị T. Về con chung, hiện nay các cháu được anh Ly Seo P chăm sóc tốt và cho đi học đầy đủ tại xã Thèn Chu Phìn. Anh Ly Seo P có nguyện vọng nuôi hai con chung là cháu Ly Văn T, sinh ngày 06/9/2013 và cháu Ly Thị X, sinh ngày 18/04/2016, anh muốn cho các con tiếp tục ổn định cuộc sống và đi học đồng thời không muốn hai cháu phải sống xa nhau nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con cho đến trưởng thành đủ 18 tuổi, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng mâu thuẫn giữa vợ chồng Anh Phung, chị T tại thôn C, xã T được biết: Anh P và chị T có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện H và chung sống cùng nhau. Trong quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống và có xảy ra đánh nhau nguyên nhân là do Anh P là người tính tình nóng nảy, hay uống rượu mà cứ say về mà chị T nói gì là quát mắng nhau, không uống rượu thì không xảy ra mâu thuẫn gì. Anh em họ hàng của Ly Seo P cũng biết sự việc vì vậy đã can ngăn vợ chồng và họp gia đình khuyên nhủ anh Ly Seo P uống rượu ít lại và tu trí làm ăn nhưng chỉ được một thời gian mâu thuẫn lại xảy ra. Hai vợ chồng Anh P chị T không khắc phục được mâu thuẫn nên đã không chung sống cùng nhau từ cuối năm 2023 đến nay.

Các tài liệu do UBND xã T, huyện H cung cấp thể hiện giữa chị Vàng Thị T và anh Ly Seo P có mâu thuẫn gia đình và có xảy ra bạo lực gia đình. Vợ chồng có xảy ra cãi nhau và Anh P có đánh chị T 03 lần cụ thể là vào tháng 4, tháng 8 và tháng 9 năm 2023.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Su Phì phát biểu ý kiến về thủ tục tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi nghị án và nội dung vụ án như sau: Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35, Điều 39, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của UB Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị HĐXX như sau:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Vàng Thị T. Tuyên xử cho chị Vàng Thị T được ly hôn anh Ly Seo P.

Về con chung: Giao Ly Văn T, sinh ngày 06/9/2013 và Ly Thị X, sinh ngày 18/04/2016 cho anh Ly Seo P là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị Vàng Thị T không phải cấp dưỡng nuôi hai con chung. Về tài sản chung, công nợ chung: chị T và Anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Miễn toàn bộ án phí sơ thẩm cho chị Vàng Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Vàng Thị T khởi kiện yêu cầu tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung với anh Ly Seo P. Đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng Anh P đều vắng mặt. Sau khi có quyết định đưa vụ án xét xử, Tòa án đã tiến hành thủ tục tổng đạt theo quy định. Anh P và chị T có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án, các lời khai của nguyên đơn là chị Vàng Thị T và các biên bản xác minh tại xã T, huyện H thấy rằng: chị T và Anh P có đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã T, huyện H vào năm 2015. Sau khi đăng ký kết hôn, vợ chồng có chung sống cùng nhau sau đó có phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Thông qua biên bản làm việc ngày 14/5/2024, báo cáo kết quả xác minh ngày 16/5/2024 của Công an xã T, huyện H, tỉnh Hà Giang và biên bản lấy lời khai ngày 30/8/2024 Anh P khai nhận anh và chị T có xảy ra hành vi bạo lực gia đình cụ thể là vợ chồng có xảy ra cãi nhau và Anh P có đánh chị T 03 lần cụ thể là vào tháng 4/2023, tháng 8/2023 và tháng 9/2023. Từ đó mâu thuẫn giữa vợ chồng Anh P chị T ngày càng căng thẳng dẫn đến không thể chung sống cùng nhau.

[3] Xét thấy: Giữa Anh P và chị T có xảy ra bạo lực gia đình, mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Mâu thuẫn gia đình và Anh P và chị T đã được anh em gia đình khuyên bảo nhưng giữa Anh P và chị T không khắc phục được mâu thuẫn. Hiện nay, Anh P và chị T đã không chung sống cùng nhau. Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Vàng Thị T. Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng

trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.”

[4] Về con chung: Chị T và Anh P trong quá trình chung sống có 02 (hai) người con chung là cháu Ly Văn T, sinh ngày 06/9/2013 và cháu Ly Thị X, sinh ngày 18/04/2016. Hiện nay, Anh P là người trông nom con và đưa đi học tại xã Thèn Chu Phìn. Căn cứ biên bản xác minh tại địa phương thấy rằng từ khi Anh P chung, chị T sống ly thân đến nay, các con chung vẫn ổn định cuộc sống và được Anh P trông nom chăm sóc tốt và đưa đi học ở trường tại xã T, huyện H. Anh P có đủ sức khỏe và kinh tế nuôi con nên có nguyện vọng được nuôi dưỡng hai con và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con. Ngoài ra, nguyện vọng của cháu Ly Văn T, sinh ngày 06/9/2013, và cháu Ly Thị X, sinh ngày 18/04/2016 là được ở với bố để tiếp tục đi học. Do chị T hiện chưa có việc làm ổn định để cho con đi theo ăn học. Việc giao cho Anh P nuôi dưỡng con chung, các cháu tiếp tục được chăm sóc và đi học như hiện nay sẽ giúp các cháu được ổn định cuộc sống, đảm bảo quyền lợi cho các con. Khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “ 2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con.” Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị T về con chung. Giao cho Anh P trực tiếp nuôi hai con chung cho đến khi các con đủ 18 tuổi và chị T không phải cấp dưỡng nuôi hai con chung

[5] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị T và Anh P không có yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Vàng Thị T là người dân tộc Mông hiện nay có hộ khẩu thường trú tại xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn là xã T, huyện H và có đơn xin miễn án phí. Xét thấy chị T là đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, chị T thuộc trường hợp được miễn án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án..

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 238; Điều 271, Điều 273, 278 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* **Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Vàng Thị T. Tuyên xử cho chị Vàng Thị T được ly hôn anh Ly Seo P.

* **Về con chung:** Giao cho anh Ly Seo P là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con chung là Ly Văn T, sinh ngày 06/9/2013 và Ly Thị X, sinh ngày 18/04/2016 cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Chị Vàng Thị T không phải cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm non

con mà không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, vì quyền lợi của con chung sau này một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

* **Về tài sản chung, công nợ chung:** chị T và Anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án không xem xét giải quyết.

* **Về án phí:** Miễn toàn bộ án phí sơ thẩm cho chị Vàng Thị T.

* **Về quyền kháng cáo:** Án xử công khai vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HG;
- VKSND huyện HSP;
- THADS huyện HSP;
- UBND xã Thèn Chu Phìn
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Nguyễn Thị Khuyên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Cao Xuân Tú

Hoàng Thị Hương

Nguyễn Thị Khuyên

